

Bản án số: 46/2018/HSST

Ngày: 06/4/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: *Nguyễn Quốc Tiến.*

2. Bà: *Hồ Thị Ngân.*

*- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tú – Cán bộ
Tòa án nhân dân Thành phố Rạch Giá.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Rạch Giá, tham gia phiên
tòa: Ông: Lê Văn Lập – Chức vụ: Kiểm sát viên.*

Trong ngày 29 tháng 3 và 06 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân
Thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:
12/2017/HSST ngày 09/10/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Kh (Kh bê đê Trần Quân B) – Sinh năm: 1983, tại Châu
Thành – An Giang. Nơi ĐKKHKT: Số 199/1 Phan Đăng L , khu phố 3, phường An
B , Tp. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Chỗ ở: Số 199/1 Phan Đăng L , khu phố 3,
phường An B , Tp. Rạch G , tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn
hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông
Nguyễn Tuấn Kh và bà Nguyễn Thị Kim Ch ; *Tiền sự: Ngày 13/1/2017 bị Công
an phường An Bình, Tp. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 750.000 đồng về hành
sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 02/3/2017 bị Công an phường An Bình, Tp.
Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 1.000.000 đồng về hành sử dụng trái phép chất
ma túy; Tiền án: Chưa.* Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại công an huyện Phong
Điền Tp. Cần Thơ (Trong vụ án khác)

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Ông **Phạm Hữu B** – Sinh năm: 1986. (Có mặt)

Trú tại: Ấp Ba Biền A, xã Nam Y, huyện An B, tỉnh Kiên Giang.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Bà **Lê Thị Đ** – Sinh năm: 1957.
(Có mặt)

Trú tại: Khu phố 5, thị trấn Thứ B, huyện An B, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ, ngày 21/02/2017, Nguyễn Văn Kh ở nhà của mình, tại số 199/1 Phan Đăng L, phường An B, thành phố Rạch G, tỉnh Kiên Giang cùng với hai người bạn tên Sang và Lam (Chưa rõ họ tên thật, địa chỉ). Lúc này, Sang điện thoại rủ bạn tên Phạm Hữu B đến nhà của Kh chơi thì B đồng ý và rủ một người bạn tên Mác (chưa rõ họ tên thật, địa chỉ) đi cùng. B điều khiển xe mô tô biển số 68U5 - 1478, nhãn hiệu Honda, loại Air Blade chở Mác đi từ huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang lên nhà Kh chơi (xe mô tô biển số 68U5 - 1478 do mẹ của B tên Lê Thị Đ mua lại của người khác chưa sang tên đưa cho B sử dụng). Khi đến nhà Kh thì cả nhóm tổ chức uống bia. Sau khi uống bia xong, Kh hỏi mượn chiếc xe biển số 68U5 - 1478 của B đi công việc thì B đồng ý và nói cho Kh biết là giấy đăng ký xe để trong cốp xe. Kh điều khiển xe mô tô biển số 68U5 - 1478 của B đi mua ma túy của một người tên Dung (chưa rõ nhân thân lai lịch) để sử dụng rồi về trả xe cho B. Sau đó B, Lam, Kh ngủ lại nhà của Kh còn Mác và Sang đi về.

Đến sáng ngày 22/02/2017, Kh tiếp tục mượn chiếc xe biển số 68U5 - 1478 của B đi chợ mua đồ, sau đó chạy về trả xe cho B. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, sau khi uống bia xong Kh tiếp tục hỏi mượn xe mô tô biển số 68U5 - 1478 của B nói đi công chuyện một lúc quay lại trả thì B đồng ý. Trong lúc chạy xe của B đi, do không có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên Kh nảy sinh ý định cầm xe của B. Sau đó, Kh điều khiển xe biển số 68U5 - 1478 của B đi cầm cho một người tên Hoàng (chưa rõ tên thật, địa chỉ), với số tiền 2.000.000 đồng. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Kh trở về nhà nói dối với B là xe mô tô biển số 68U5 - 1478 của B đã bị cảnh sát giao thông tạm giữ do Kh không có giấy phép lái xe. B kêu Kh đưa giấy phạt cho B xem thì Kh nói dối là giấy phạt đã đưa cho một người bạn giữ để nhờ xin

xe ra giùm. Sau đó B ở nhà Kh đợi lấy xe ra nhưng Kh nói bạn chưa lấy ra được nên B đi về nhà ở huyện An Biên.

Đến ngày 25/02/2017, B cùng gia đình đến tìm Kh để lấy xe, biết không thể đầu được nên Kh thừa nhận đã đem xe mô tô biển số 68U5 – 1478 của B đi cầm được 2.000.000 đồng lấy tiền tiêu xài. Vì vậy, B đến Công an phường An Bình, thành phố Rạch Giá trình báo và khi được mời về làm việc Kh thừa nhận toàn bộ hành vi của mình và cam kết sẽ chuộc xe mô tô biển số 68U5 – 1478 về trả cho B. Sau đó, Kh bỏ trốn địa phương không trả xe cho B.

Ngày 06/6/2017, Kh đến huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy bị bắt quả tang và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ ra quyết định khởi tố bị can, tạm giam về hành vi Vận chuyển trái phép chất ma túy cho đến nay. Đến ngày 20/7/2017, Nguyễn Văn Kh tiếp tục bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Rạch Giá khởi tố bị can để điều tra về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

*** *Vật chứng của vụ án:***

- Đối với chiếc xe mô tô biển số 68U5 - 1478, nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, số máy: JF18E-5094565, số khung: RLHJF18067Y594523 do bị can Nguyễn Văn Kh chiếm đoạt của Phạm Hữu B hiện chưa thu hồi được.

*** *Tại bản Kết luận về việc định giá tài sản***, số: 54/KL-TCKH ngày 25/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Rạch Giá, định giá qua hồ sơ kết luận giá trị còn lại của xe mô tô biển số 68U5 – 1478, nhãn hiệu HONDA, Loại AIR BLADE, số máy: JF18E-5094565, số khung: RLHJF18067Y594523, có giá trị còn lại là 15.000.000 đồng. (Bút lục: 21).

*** *Về phần dân sự:*** Người bị hại Phạm Hữu B yêu cầu bị can Nguyễn Văn Kh bồi thường giá trị chiếc xe 68U5 – 1478 đã bị Kh chiếm đoạt, với số tiền 29.000.000 đồng, bị can Kh đồng ý nhưng hiện nay chưa có khả năng bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số: 266/KSĐT – TA ngày 29/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Rạch Giá đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Kh về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", theo điểm a khoản 1 Điều 140 BLHS.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Vào khoảng 16 giờ, ngày 22/02/2017, tại nhà số 199/1, Phan Đăng L, phường An B, thành phố Rạch G, Kiên Giang, Nguyễn Văn Kh mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, biển số 68U5 - 1478 của Phạm Văn B để đi công chuyện. Sau đó, Kh đem xe biển số 68U5 - 1478 đi cầm cho một người tên Hoàng, với số tiền 2.000.000 đồng. Để B không biết Kh đã cầm xe, Kh nói dối B là xe bị cảnh sát giao thông tạm giữ. Đến ngày 25/02/2017 B biết sự việc nên đến công an trình báo thì Kh bỏ trốn khỏi địa phương đi đâu không rõ. Đến ngày 06/6/2017, Kh bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ khởi tố tạm giam về hành vi Vận chuyển trái phép chất ma túy. Do đó, Viện kiểm sát quyết định giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo **Nguyễn Văn Kh** về tội "**Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**". Chỉ vì muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài, nên bị cáo nói dối bạn mình là mình có người chú ở Sở Giáo dục tỉnh Kiên Giang có khả năng xin việc cho người khác, từ đó bị hại tưởng thật đã nhiều lần giao tiền tổng số tiền 15.000.000 đồng cho bị cáo làm chi phí xin việc cho người thân bị hại, mà họ không nghi ngờ gì. Khi có tiền bị cáo đã tiêu xài thỏa thích. Bị cáo nhận thức được tài sản hợp pháp của công dân luôn được pháp luật bảo vệ mà bất kì ai có hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo nên cần phải xử lý nghiêm để răn đe. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi sai trái của mình, bị cáo tự nguyện thỏa thuận bồi thường toàn bộ số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt cho bị hại, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, bị hại xin giảm án cho bị cáo...Đề nghị HĐXX:

- *Áp dụng:* Điểm a khoản 1 Điều 140 BLHS năm 1999, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 và Điều 56 BLHS năm 2015

*** Xử phạt:**

1/- Bị cáo **Nguyễn Văn Kh** – **Mức án 15 tháng tù đến 18 tháng tù.** Cộng với hình phạt của bản án số 26/2017 ngày 02/10/2017 của TAND huyện Phong Điền, Tp. Cần Thơ, xử phạt bị cáo – **03 (Ba) năm tù** về tội "**Vận chuyển trái phép chất ma túy**"

* **Về trách nhiệm dân sự:** Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường lại số tiền 29.000.000 đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên theo yêu cầu bị hại, bị hại không yêu cầu gì thêm nên đề nghị HĐXX không xét.

- Ý kiến của bị hại: Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo Kh nói lời nói sau cùng: Thưa HĐXX bị cáo biết hành vi phạm tội của mình là sai trái bị cáo rất ân hận, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo đã phù hợp với nội dung Cáo trạng, kết luận điều tra, lời khai người bị hại người liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Hành vi của bị cáo đã phạm tội "**Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 BLHS.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 140 BLHS là đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đều nhận thức được rằng, tài sản hợp pháp của công dân luôn được pháp luật tôn trọng và bảo vệ mà bất kỳ ai có hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm minh.

Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác một cách trái pháp luật, gây cản trở bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, còn gây ảnh hưởng đến uy tín của ngành Giáo dục tỉnh Kiên Giang và mất trật tự trị an ở địa phương. Chỉ vì muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài mà không cần phải lao động vất vả, bị cáo lại nghĩ ra cách kiếm tiền bằng hành vi nói dối bạn mình, cho rằng mình có việc nên mượn mượn xe của bị hại để đi công việc từ đó bị hại tưởng thật nên giao xe cho bị cáo mà không hề có sự nghi ngờ gì. Sau khi mượn được xe mô tô của bị hại bị cáo mang đi cầm cố cho một đối tượng lạ mặt (hiện không xác định được) lấy số tiền 2.000.000 đồng tiêu xài hết mà không nghĩ đến hành vi mình đã gây ra.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mang tính liều lĩnh và thể hiện sự xem thường pháp luật. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội ở địa bàn Tp. Rạch Giá bị cáo bỏ trốn tiếp tục đến địa bàn huyện Phong Điền Tp. Cần Thơ thực hiện tiếp hành vi phạm tội khác là "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*" Vì vậy, đứng trước phiên tòa hôm nay, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mình đã gây ra, HĐXX thiết nghĩ cần phải xử lý bị cáo mức án tương xứng với tính chất hành vi bị cáo đã gây nên và phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như răn đe phòng ngừa chung, là cần thiết.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo phạm tội nhiều lần nên cần áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS làm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo là thỏa đáng.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đã tự nguyện sẽ bồi thường lại toàn bộ giá trị thiệt hại tài sản cho bị hại...Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm d khoản 1, 2 Điều 51BLHS, làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo cũng đủ nghiêm.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm điểm s khoản 1, 2 Điều 51 làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp như nhận định của HĐXX. Tuy nhiên, mức án mà Vị đại diện Viện kiểm sát đề HĐXX xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù là chưa tương xứng tính chất hậu quả hành vi phạm tội ở bị cáo bởi: Trong vụ án này bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đến cùng. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội ở địa bàn Tp. Rạch Giá bị cáo bỏ trốn tiếp tục đến địa bàn huyện Phong Điền Tp. Cần Thơ thực hiện tiếp hành vi phạm tội khác là "Vận chuyển trái phép chất ma túy"...Từ những phân tích trên HĐXX nhận thấy cần phải xử lý nghiêm bị cáo để có thời gian cách ly bị cáo đã cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường lại số tiền 29.000.000 đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên theo yêu cầu bị hại, bị hại không yêu cầu gì thêm nên đề nghị HĐXX không xét.

[8] *Về xử lý vật chứng*: Là chiếc xe mô tô BKS số 68U5 - 1478 mà bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại và bị cáo đã bán cho người khác CQĐT không thu hồi được nên không xét.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 199 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Thiện phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn Kh** phạm tội "**Lạm dụng tín chiếm đoạt tài sản**".

- Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 140 BLHS năm 1999, điểm điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 56 và Điều 38 BLHS năm 2015.

* **Xử phạt**: Bị cáo **Nguyễn Văn Kh** – **02 (Hai) năm tù**. Cộng với hình phạt của bản án số 26/2017 ngày 02/10/2017 của TAND huyện Phong Điền, Tp. Cần Thơ, xử phạt bị cáo – **03 (Ba) năm tù** về tội "**Vận chuyển trái phép chất ma túy**".

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung của 02 bản án là – **05 (Năm) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo (Ngày 28/5/2017).

*** Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 590 BLDS:

- Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường lại cho ông Phạm Hữu B số tiền 29.000.000 đồng (Hai mươi chín triệu đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực bị hại có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo chưa thi hành hoặc chậm thi hành thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước qui định tương ứng thời gian chưa thi hành án.

*** Về án phí hình sự sơ thẩm:** Căn cứ Điều 199 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Thiện phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*** Quyền kháng cáo:** Báo cho bị cáo, người bị hại người liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 06/4/2018).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Kiên Giang
- VKSND Thành Phố Rạch Giá
- Cơ quan THA Dân sự TP.Rạch Giá
- Công An Thành Phố Rạch Giá
- Bị cáo
- Bị hại
- Lưu .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

Nguyễn Thành Quang